TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và ông K'Bar.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lu Văn H, sinh năm 2001 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lu Văn K và bà Ngân Thị K1; bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2020 sau đó chuyển sang tạm giam, đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

2. Kha Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Xuân T1 và bà Ngân Thị H; có vợ là H'R, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2020; tiền án: 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số: 379/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 (đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích); tiền sự: 02 tiền sự (ngày 12/02/2020, bị Công an xã Quảng

Sơn xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 30/7/2020, bị Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2020 sau đó chuyển sang tạm giam, đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

- *Bị hại:*

- Anh Giàng A T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Ông Đinh Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Tấn T3, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 3A, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Bà Ngô Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Anh K'T6, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Bà H'B, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Ông K'T6, sinh năm 1975; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Bà Lưu Thị V, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Quảng Tiến, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hoàng Văn Bưu; địa chỉ: Bon R'bút, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Chị H'Chim; địa chỉ: Thôn 1, xã Đắk R'măng, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, Lu Văn H đi nhờ xe mô tô từ xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong đến xã Đắk R'măng, huyện Đắk Glong, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến thôn 6, xã Đắk R'măng, H đi bộ vào đoạn đường đất thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Pomuspacyan, màu nâu, BKS 98H4-4981 của anh Giàng A T2 đang dựng bên đường, xung quanh không có ai nên H ngồi lên đạp xe nổ máy và điều khiển xe về đến trung tâm xã Đắk R'măng thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, H khai đã thực hiện thêm 05 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 7/2019, Kha Văn T rủ H đi trộm máy nổ thì H đồng ý, T điều khiển xe mô tô chở H đến nhà anh Đinh Văn H ở bon R'bút, xã Quảng Sơn, thấy nhà không có ai nên T và H đến khiêng chiếc máy nổ D24, nhãn hiệu Cao Phong ở sân bỏ lên xe mô tô, T chở máy nổ đến bán cho tiệm thu mua phế liệu ở thôn 2, xã Quảng Sơn được số tiền 800.000 đồng, số tiền này T và H đã dùng mua ma túy để sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 08/8/2020, H đi bộ tại khu vực bon R'bút, xã Quảng Sơn thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Marcato, màu nâu BKS 11F2-0954 của anh Hoàng Tấn T3 dựng ở bên đường, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, H đi đến ngồi lên, đạp xe nổ máy rồi điều khiển đến giấu tại ngôi nhà bỏ Hg ở bon R'bút và ngủ tại đây.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 09/8/2020, H rủ hai người tên là Quốc và Tú *(không rõ nhân thân, lai lịch)* đi trộm cắp Bơ bán lấy tiêu tiêu xài thì Quốc và Tú đồng ý, H điều khiển xe mô tô BKS 11F2-0954 chở Quốc và Tú đến rẫy của bà Ngô Thị N ở bon R'bút, thấy không có người nên H, Quốc và Tú đi đến các cây Bơ hái quả bỏ vào 02 bao xác rắn mang theo được tổng trọng lượng 95 kg, khi bỏ Bơ lên xe chở đi được khoảng 100 m thì bị người dân phát hiện, Quốc và Tú bỏ chạy, còn H bị đưa lên Công an xã Quảng Sơn làm việc.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/8/2020, H đi bộ đến đường đất ở thôn 3, xã Đắk R'măng thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám đen BKS 48B1-365.37 của anh K'T6 dựng ở bên đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, H thấy ổ khóa xe vẫn cắm chìa khóa nên nổ máy rồi điều khiển xe đi đến thôn Phú Vinh, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông bán cho một người đàn ông lạ mặt được số tiền 400.000 đồng, số tiền này H dùng mua ma túy để sử dụng.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/8/2020, H đi bộ đến khu vực thôn 6, xã Đắk R'măng thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc *(xe có BKS 48F7-1108 nhưng đã bị mất)* của chị H'B dựng ở bên đường, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, H đi đến ngồi lên, đạp xe nổ máy rồi điều khiển đi được một đoạn thì bị anh Giàng A Sì *(sinh năm 1989)* và anh Hoàng A Phử *(sinh năm 1982)* phát hiện đuổi theo. H điều khiển xe đến thôn 1, xã Đắk R'măng thì bị ngã xuống đường nên bị bắt đưa về Công an xã Đắk R'măng để làm việc.

Đối với Kha Văn T đã thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 19/7/2020, T đi bộ qua trước nhà ông K'T6 ở bon R'Long Phe, xã Quảng Sơn nhìn thấy ở hiên nhà dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen *(xe có BKS 48F3-4075 nhưng đã bị mất)* nên nảy sinh ý định trộm cắp, thấy không có người nên T dắt xe ra đường rồi đạp xe nổ máy và điều khiển về nhà mình ở bon N'Ting, xã Quảng Sơn làm phương tiện sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 28/7/2020, T điều khiển chiếc xe lấy trộm của ông K'T6 đi vào hướng thủy điện Đắk Teng. Đến nhà rẫy của anh Lã Năng Hội *(sinh năm 1975)* ở thôn Quảng Tiến, xã Quảng Sơn, T thấy 01 máy xay nước mía, xung quanh không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp. T bê máy xay nước mía bỏ lên xe điều khiển cửa hàng thu mua phế liệu định bán thì bị Công an xã Quảng Sơn phát hiện, thu giữ cả máy xay nước mía và xe mô tô.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 12/8/2020, T đi bộ đến trước nhà bà Lưu Thị V thì nhìn thấy ở hiên nhà dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wanye, màu đỏ BKS 47N1-046.18, xung quanh không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến dắt chiếc ra đường đất, lấy dụng cụ sửa xe ở trong xe ra sửa xe thì đạp nổ được. T điều khiển xe về nhà mình, tháo biển kiểm soát ra rồi điều khiển xe đến xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk bán cho 01 người phụ nữ lạ mặt được số tiền 300.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 xe mô tô nhãn hiệu Pomuspacyan, màu nâu BKS 98H4-4981; 01 xe mô tô nhãn hiệu Marcato, màu nâu, BKS 11F2-0954; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc *(xe có BKS 48F7-1108 nhưng đã bị mất)*; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen, không có biển kiểm soát; 01 BKS 47N1-046.18.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: 01 xe mô tô BKS 98H4-4981 trị giá 3.486.000 đồng; 01 máy nổ D24, nhãn hiệu Cao Phong trị giá 5.962.305 đồng; 01 xe mô tô BKS 48B1-365.37 trị giá 19.026.900 đồng; 01 xe mô tô BKS 11F2-0954 trị giá 2.996.052 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc *(xe có BKS 48F7-1108 nhưng đã bị mất)* trị giá 8.784.720 đồng; 95kg Bơ trị giá 950.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen *(xe có BKS 48F3-4075 nhưng đã bị mất)* trị giá 3.184.450 đồng; 01 xe mô tô BKS 47N1-046.18 trị giá 1.104.321 đồng.

Tại văn bản số 09/CV-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Glong trả lời về không xác định được giá trị của máy xay nước mía do máy đã hỏng, thời gian sử dụng hết khấu hao tài sản, máy không rõ nguồn gốc.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng thu giữ được bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Văn H yêu cầu bồi tH 6.000.000 đồng, anh K'T6 yêu cầu bồi tH 20.000.000 đồng và bà Lưu Thị V yêu cầu bồi tH theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Lu Văn H và Kha Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lu Văn H và Kha Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lu Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kha Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo phải bồi tH thiệt hại cho anh Đinh Văn H, anh K'T6 và bà Lưu Thị V theo quy định của pháp luật; ông K'T6 không yêu cầu bồi tH thiệt hại nên không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo Lu Văn H và Kha Văn T khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đầu tháng 7/2020, tại nhà anh Đinh Văn H ở bon R, xã Q, huyện Đ, Lu Văn H và Kha Văn T đã lén lút chiếm đoạt của anh H 01 chiếc máy nổ D24, nhãn hiệu Cao Phong, trị giá 5.962.305 đồng.

Ngoài ra Lu Văn H còn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản khác, giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lu Văn H đã trộm cắp là 41.205.977 đồng.

Kha Văn T còn thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản khác, trong đó có 01 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng và 01 lần trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng và 01 lần chưa xác định được chủ sở hữu và giá trị. Tổng giá trị tài sản Kha Văn T đã trộm cắp là 10.251.076 đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự , Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; trong một khoảng thời gian ngắn các bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Q và xã Đ, trong đó Kha Văn T 04 lần tham gia trộm cắp tài sản (01 lần trộm cắp máy ép nước mía chưa xác định được chủ sở hữu và giá trị tài sản đã được tách để xử lý sau), Lu Văn H 06 lần tham gia trộm cắp tài sản, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lu Văn H đều khẳng định mục đích trộm cắp tài sản để mua ma túy, không có chứng cứ nào khác thể hiện tài sản có được từ trộm cắp là nguồn thu nhập chính của bị cáo nên hành vi của bị cáo không có tính chất chuyên nghiệp; hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý Hg mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Số lần tham gia trộm cắp tài sản và giá trị tài sản trộm cắp Lu Văn H thực hiện nhiều hơn bị cáo Kha Văn T nên hình phạt áp dụng đối với H cao hơn so với T; điều luật áp dụng và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với Lu Văn H là phù hợp nên chấp nhận; đối với hình phạt đề nghị áp dụng đối

với Kha Văn T có phần nghiêm khắc hơn so với Lu Văn H nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần thấp hơn mức đề nghị.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kha Văn T 02 lần tham gia trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, Lu Văn H 06 lần tham gia trộm cắp tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đo chưa bị phát hiện nên thuộc trường hợp người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại đối với vật chứng thu giữ được cho anh Hoàng Tấn Tài, ông Hoàng Văn Bưu, bà Ngô Thị N, bà Lưu Thị V và bà H'B là phù hợp nên không xem xét, xử lý lại.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị trộm cắp không thu hồi được ông Đinh Văn H yêu cầu bị cáo bồi tH 6.000.000 đồng, anh K'T6 và chị H'Chim yêu cầu bồi tH 20.000.000 đồng, bà Lưu Thị V yêu cầu bồi tH 1.104.321 đồng; các bị cáo đồng ý bồi tH theo yêu cầu nên phải bồi thường cho bị hại số tiền trên; ông K'T6 không yêu cầu bồi tH nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: các bị cáo Lu Văn H và Kha Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lu Văn H và Kha Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lu Văn H 02 (*hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16/8/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kha Văn T 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 08/9/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện

Đắk Glong đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả cho anh Giàng A T2 xe mô tô BKS 98H4 – 4981, trả cho anh Hoàng Tấn T3, ông Hoàng Văn B xe mô tô BKS 11F2 – 0954, trả cho bà H'B xe mô tô BKS 48F7 – 1108, trả cho bà Ngô Thị N 95kg Bơ, trả cho bà Lưu Thị V BKS 47N1-046.18, trả cho ông K'T5 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu đen *(xe có BKS 48F3-4075 nhưng đã bị mất)*.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Lu Văn H và Kha Văn T phải chịu trách nhiệm liên đới bồi tH cho ông Đinh Văn H 6.000.000 (*sáu triệu*) đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi tH 3.000.000 (*ba triệu*) đồng.

Buộc bị cáo Lu Văn H phải bồi thường cho anh K'T6, chị H'Chim 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

Buộc bị cáo Kha Văn T phải bồi thường cho bà Lưu Thị V 1.104.321 (*một triệu một trăm lẻ bốn nghìn ba trăm hai mươi mốt*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lu Văn H và Kha Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lu Văn H phải chịu 1.150.000 (*một triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Kha Văn T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã N, huyện T,
Tỉnh Nghệ An.
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng đấu)

Vũ Văn Tuân